

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2009

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước
theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/2/2009 của Chính phủ**

Thực hiện Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/2/2009 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 09/2009/NĐ-CP), Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước như sau:

Điều 1. Thông tư này quy định việc phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước quy định tại điểm 1 Điều 2 Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP bao gồm cả công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Công ty nhà nước).

Đối với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán việc phân phối lợi nhuận được thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng.

Điều 2. Lợi nhuận sau thuế của công ty nhà nước sau khi phân phối theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 27 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP được phân chia theo tỷ lệ giữa vốn nhà nước đầu tư và vốn tự huy động của doanh nghiệp. Trong đó:

1. Vốn nhà nước và vốn tự huy động bình quân trong năm được xác định trên cơ sở là tổng số dư vốn nhà nước hoặc vốn tự huy động cuối mỗi quý chia cho 4 quý.

2. Số dư vốn nhà nước đầu tư tại thời điểm cuối mỗi quý được xác định gồm số dư của các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn kinh doanh (tài khoản 411)
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tài khoản 441)
- Quỹ đầu tư phát triển (tài khoản 414)

Điều 3. Đối với việc sử dụng phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 27:

1. Đối với công ty nhà nước đang có số vốn nhà nước nhỏ hơn mức vốn điều lệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định thì phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước đầu tư được dùng để đầu tư bổ sung cho đủ mức vốn điều lệ của công ty đã được phê duyệt.

2. Đối với công ty nhà nước có số vốn nhà nước lớn hơn hoặc bằng mức vốn điều lệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định thì phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước được xử lý như sau:

- Đối với các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước, Tổng công ty do các công ty tự đầu tư góp vốn thành lập chuyển về Văn phòng Tổng công ty (hoặc công ty mẹ); đối với các công ty con trong mô hình công ty mẹ - công ty con thì chuyển về công ty mẹ.

- Đối với Tổng công ty nhà nước hoặc công ty mẹ và công ty nhà nước độc lập trực thuộc các Bộ, địa phương chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước được thành lập theo Quyết định số 113/2008/QĐ-TTg ngày 18/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu bổ sung vốn điều lệ của công ty nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty nhà nước xem xét phương án và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận để công ty nhà nước được sử dụng phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước bổ sung vốn điều lệ hoặc điều chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Đối với khoản lợi nhuận phải điều chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính có ý kiến chính thức bằng văn bản, công ty nhà nước phải thực hiện chuyển khoản lợi nhuận này về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước. Quá thời hạn trên, doanh nghiệp phải nộp thêm tiền lãi quá hạn như đối với khoản vay có kỳ hạn tương ứng tại ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản và bị xác định là không chấp hành chính sách, chế độ của nhà nước. Khoản tiền lãi quá hạn này được hạch toán giảm trừ vào Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty.

Điều 4. Đối với công ty đầu tư thành lập mới trong 2 năm liền kể từ khi có lãi nếu phân phối lợi nhuận như trên mà hai quý khen thưởng, phúc lợi không đạt 2 tháng lương thực hiện đối với công ty xếp loại A; không đạt 1,5 tháng lương thực hiện đối với công ty nhà nước xếp loại B và không đạt 1 tháng lương thực hiện đối với công ty nhà nước xếp loại C, thì công ty được giảm phần trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo đủ mức trích 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định này. Mức giảm tối đa bằng toàn bộ số trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế phát sinh của năm tài chính.

Điều 5. Công ty nhà nước đặc thù thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP.

Công ty nhà nước đặc thù bao gồm:

1. Công ty có vốn nhà nước nhiều hơn vốn doanh nghiệp tự huy động hoặc không có vốn huy động;

2. Công ty nhà nước đang chuyển đổi sở hữu bao gồm công ty đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cổ phần hoá, giao, bán doanh nghiệp nhưng chưa chính thức chuyển đổi sở hữu (chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu theo hình thức mới);

3. Công ty nhà nước đang thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế, xã hội do Nhà nước giao tại các địa bàn thuộc vùng biên giới, hải đảo, địa bàn chiến lược; làm nhiệm vụ kinh tế kết hợp quốc phòng; giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc...theo quyết định của các cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty nhà nước thực hiện theo quy định tại mục b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP cụ thể:

1. Căn cứ vào xếp loại kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty nhà nước được trích lập như sau:

Đối với trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được trích tối đa 5% lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động để lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty, mức trích một năm không vượt quá 500 triệu đồng (đối với công ty có Hội đồng quản trị), 200 triệu đồng (đối với công ty không có Hội đồng quản trị).

Đối với trường hợp hoàn thành nhiệm vụ thì được trích tối đa 2,5% lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động để lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty, mức trích một năm không vượt quá 250 triệu đồng (đối với công ty có Hội đồng quản trị), 100 triệu đồng (đối với công ty không có Hội đồng quản trị).

Đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì không được trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành kể cả trường hợp công ty nhà nước có lãi.

2. Riêng đối với công ty nhà nước đặc thù có vốn nhà nước nhiều hơn vốn doanh nghiệp tự huy động hoặc không có vốn huy động, trường hợp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty từ nguồn trích quỹ đầu tư phát triển hoặc nguồn lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước nếu nguồn trích quỹ đầu tư phát triển không đủ. Mức trích quỹ được xác định theo quy định tại khoản 1 điều này.

3. Kết quả phân loại A,B, C đối với công ty nhà nước và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được xác định theo quy định tại Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; điểm 5 phần III Thông tư số 115/2006/TT- BTC ngày 25/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Trong đó: Các công ty nhà nước có thời hạn gửi Báo cáo tài chính và báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của năm trước không đúng thời hạn quy định của Luật Kế toán hiện hành và Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg được xác định là không chấp hành chính sách, chế độ của nhà nước.

4. Nguồn trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định được sử dụng để chi cho người lao động trong công ty nhà nước đã tham gia vào hoạt động kinh doanh của năm tài chính theo quy chế nội bộ về việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của công ty.

Điều 7. Việc trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi đối với công ty nhà nước đặc thù quy định tại Điều 5 nêu trên được áp dụng từ năm 2007. Trong đó: các công ty nhà nước đã trích hoặc tạm trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của năm tài chính 2007 được điều chỉnh lại theo quy định tại Thông tư này. Nếu số tạm trích thấp hơn mức quy định của Thông tư này thì được trích bổ sung, nếu cao hơn mức quy định tại Thông tư này thì số chênh lệch tạm trích cao hơn, công ty nhà nước phải giảm trừ nguồn trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của năm tài chính tiếp theo.

Điều 8. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây về phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các công ty phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

Nơi gửi: 

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Tổng công ty nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà